DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN KHOA MẮT

STT	MÃ	DANH MỤC KỸ THUẬT	Phân loại kỹ thuật
1	2030.14.33	Điều trị laser hồng ngoại	T2
2	2030.14.71	Lấy dị vật hốc mắt	T2
3	2030.14.111	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác	T2
4	2030.14.112	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi	T3
5	2030.14.116	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác, sụp mi	T2
6	2030.14.133	Sửa sẹo xấu vùng quanh mi	T2
7	2030.14.158	Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)	T2
8	2030.14.161	Tập nhược thị	T3
9	2030.14.162	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	T2
10	2030.14.166	Lấy dị vật giác mạc sâu	T3
11	2030.14.167	Cắt bỏ chắp có bọc	T3
12	2030.14.169	Chích dẫn lưu túi lệ	T3
13	2030.14.171	Khâu da mi đơn giản	T3
14	2030.14.172	Khâu phục hồi bờ mi	T3
15	2030.14.174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	T3
16	2030.14.175	Khâu phủ kết mạc	T3
17	2030.14.192	Cắt chỉ khâu giác mạc	T3
18	2030.14.193	Tiêm dưới kết mạc	T3
19	2030.14.194	Tiêm cạnh nhãn cầu	T3
20	2030.14.195	Tiêm hậu nhãn cầu	T3
21	2030.14.197	Bơm thông lệ đạo	T3
22	2030.14.198	Lấy máu làm huyết thanh	T3
23	2030.14.200	Lấy dị vật kết mạc	T3
24	2030.14.201	Khâu kết mạc	T3
25	2030.14.202	Lấy calci kết mạc	T3
26	2030.14.203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	T3
27	2030.14.204	Cắt chỉ khâu kết mạc	T3
28	2030.14.205	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	T3
29	2030.14.206	Bơm rửa lệ đạo	T3
30	2030.14.207	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	T3
31	2030.14.208	Thay băng vô khuẩn	T3
32	2030.14.209	Tra thuốc nhỏ mắt	T3
33	2030.14.210	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	T3
34	2030.14.211	Rửa cùng đồ	T3
35	2030.14.212	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	T3
36	2030.14.213	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	T3
37	2030.14.214	Bóc giả mạc	T3
38	2030.14.215	Rạch áp xe mi	T3
39	2030.14.216	Rạch áp xe túi lệ	T3
40	2030.14.217	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc	T3
41	2030.14.218	Soi đáy mắt trực tiếp	T3
42	2030.14.219	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	T3
43	2030.14.220	Soi đáy mắt bằng Schepens	T3
44	2030.14.221	Soi góc tiền phòng	T3
45	2030.14.222	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	T3
46	2030.14.223	Khám lâm sàng mắt	T3
47	2030.14.225	Gây mê để khám	T3
		Thăm dò chức năng và xét nghiệm	

48	2030.14.250	Test thử cảm giác giác mạc	T3
49	2030.14.251	Test phát hiện khô mắt	T3
50	2030.14.252	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm	T3
51	2030.14.253	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm	T3
52	2030.14.254	Đo thị trường chu biên	T3
53	2030.14.255	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz…)	T3
54	2030.14.256	Đo sắc giác	T3
55	2030.14.257	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	T3
56	2030.14.258	Đo khúc xạ máy	T3
57	2030.14.259	Đo khúc xạ giác mạc Javal	T3
58	2030.14.260	Đo thị lực	T3
59	2030.14.261	Thử kính	T3
60	2030.14.262	Đo độ lác	T3
61	2030.14.263	Xác định sơ đồ song thị	T3
62	2030.14.264	Đo biên độ điều tiết	T3
63	2030.14.265	Đo thị giác 2 mắt	T3
64	2030.14.266	Đo độ sâu tiền phòng	T3
65	2030.14.267	Đo đường kính giác mạc	T3
	2030.14.279	**Hóa sinh (Thủy dịch mắt)**	
66	2030.14.284	Định lượng LDH	T2